TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số: 128/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Quý N**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: K51/H1/28 đường N, quận S, thành Phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Hoài N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: 15/10 đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Quý N và ông Đỗ Hoài N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Quý N và ông Đỗ Hoài N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/7/2022 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Quý N và ông Đỗ Hoài N thỏa thuận giao con chung là Đỗ Quý K, sinh ngày: 01/12/2022 cho bà Nguyễn Quý N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Đỗ Hoài N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Quý N và ông Đỗ Hoài N xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Quý N và ông Đỗ Hoài N xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Quý N tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Quý N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002683 ngày 26 tháng 6 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Hằng